nán bian

南边

f · south

Example Sentences

xué xiào zài nán biān
学 校 在 南 边 。

The school is to the south.

nán bian de chéng shì dōng tiān bǐ jiào nuǎn huo
南 边 的 城 市 冬 天 比 较 暖 和 。

Cities in the south are relatively warm in winter.

cóng nán bian lái de fēng dài lái le cháo shī de kōng qì
从 南 边 来 的 风 带 来 了 潮 湿 的 空 气 。

The wind coming from the south brings humid air.

Trace each character, then write the word on your own.

南 南 南 南 南 南 南 南 南 南 南

南

边 边 边 边 边 边 边 边